

Số: **217** /KH-UBND

Yên Bái, ngày **29** tháng 12 năm 2017

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững**

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1332/SKHĐT-TH ngày 05/12/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững để phát triển kinh tế nhanh và bền vững (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động) gắn với ổn định chính trị - xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, góp phần xây dựng tỉnh Yên Bái sớm trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

#### 2. Yêu cầu

Xác định rõ những nội dung trọng tâm để làm cơ sở tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

### II. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

2. Phát triển bền vững là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành và của các cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, các cộng đồng dân cư và mỗi người dân. Huy động mọi nguồn lực xã hội để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

3. Con người là trung tâm của phát triển bền vững. Phát huy tối đa nhân tố con người với vai trò là chủ thể, nguồn lực chủ yếu và là mục tiêu của phát triển bền vững. Khoa học và công nghệ là nền tảng, là động lực cho phát triển bền vững. Ưu tiên sử dụng rộng rãi công nghệ hiện đại, sạch, thân thiện với môi trường trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Đáp ứng ngày càng đầy đủ hơn nhu cầu vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân.

4. Tạo điều kiện để mọi người và mọi cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng để phát triển, được tiếp cận những nguồn lực chung và được tham gia, đóng góp và hưởng lợi, tạo ra những nền tảng vật chất, tri thức và văn hoá tốt đẹp cho những thế hệ mai sau. Không để ai bị bỏ lại phía sau, tiếp cận những đối tượng khó tiếp cận nhất trước, bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, đồng bào vùng sâu, vùng xa và những đối tượng dễ bị tổn thương khác.

### **III. CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2030 CỦA TỈNH YÊN BÁI**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và cơ hội đi đôi với từng bước đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng hội nhập, phát triển toàn diện, bền vững các mặt kinh tế, xã hội, môi trường, quốc phòng an ninh; xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội theo hướng đồng bộ, hiện đại. Phấn đấu đến năm 2020, Yên Bái trở thành tỉnh phát triển khá trong vùng Trung du và Miền núi phía Bắc; đến năm 2030 tỉnh Yên Bái trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, văn hoá, xã hội của vùng Trung du và Miền núi phía Bắc.

#### **2. Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái**

(1) Mục tiêu 1: Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh.

(2) Mục tiêu 2: Xóa đói, bảo đảm an ninh lương thực, cải thiện dinh dưỡng và thúc đẩy nông nghiệp bền vững.

(3) Mục tiêu 3: Bảo đảm cuộc sống khỏe mạnh và tăng cường phúc lợi cho mọi người dân ở mọi lứa tuổi.

(4) Mục tiêu 4: Đảm bảo giáo dục có chất lượng, công bằng, toàn diện và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người.

(5) Mục tiêu 5: Đạt được bình đẳng về giới; tăng quyền và tạo cơ hội cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái.

(6) Mục tiêu 6: Đảm bảo đầy đủ và quản lý bền vững tài nguyên nước và hệ thống vệ sinh cho tất cả mọi người.

(7) Mục tiêu 7: Đảm bảo khả năng tiếp cận nguồn năng lượng bền vững, đáng tin cậy và có khả năng chi trả cho tất cả mọi người.

(8) Mục tiêu 8: Đảm bảo tăng trưởng kinh tế bền vững, toàn diện, liên tục; tạo việc làm đầy đủ, năng suất và việc làm tốt cho tất cả mọi người.

(9) Mục tiêu 9: Xây dựng cơ sở hạ tầng có khả năng chống chịu cao, thúc

đẩy công nghiệp hóa bền vững, tăng cường đổi mới.

(10) Mục tiêu 10: Giảm bất bình đẳng trong xã hội.

(11) Mục tiêu 11: Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng.

(12) Mục tiêu 12: Đảm bảo sản xuất và tiêu dùng bền vững.

(13) Mục tiêu 13: Ứng phó kịp thời, hiệu quả với biến đổi khí hậu và thiên tai.

(14) Mục tiêu 14: Bảo tồn và sử dụng bền vững sông, suối, hồ và nguồn lợi từ sông, suối, hồ để phát triển bền vững.

(15) Mục tiêu 15: Bảo vệ và phát triển rừng bền vững, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển dịch vụ hệ sinh thái, chống sa mạc hoá, ngăn chặn suy thoái và phục hồi tài nguyên đất.

(16) Mục tiêu 16: Thúc đẩy xã hội hòa bình, dân chủ, công bằng, bình đẳng, văn minh vì sự phát triển bền vững.

(17) Mục tiêu 17: Tăng cường phương thức thực hiện và thúc đẩy đối tác toàn cầu vì sự phát triển bền vững.

Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của tỉnh Yên Bái bao gồm 108 mục tiêu với 491 nhiệm vụ cụ thể nêu tại Phụ lục kèm theo, tương ứng với các mục tiêu bền vững tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

#### **IV. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN KỲ THỰC HIỆN**

##### **1. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2018 - 2020**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển bền vững theo quy định.

b) Xây dựng các chương trình, đề án, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

c) Thực hiện các hoạt động truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Từng bước đưa nội dung giáo dục về phát triển bền vững, các mục tiêu phát triển bền vững vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục và đào tạo các cấp theo lộ trình của Chính phủ. Tăng cường năng lực cho các sở, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện, lồng ghép, giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững.

d) Triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030, hệ thống chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững theo yêu cầu và quy định. Tăng cường năng lực cán bộ làm công tác thống kê để đảm bảo việc giám sát, đánh giá, báo cáo các mục tiêu phát triển bền vững.

đ) Lồng ghép đầy đủ các mục tiêu phát triển bền vững vào nội dung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch phát triển kinh

tế - xã hội hàng năm, các quy hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

e) Phát triển nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ phát triển theo các mục tiêu phát triển bền vững ở mọi lĩnh vực, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, nhất là cán bộ thực hiện nhiệm vụ hoạch định chính sách.

g) Giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

- Chậm nhất ngày 10 tháng 12 hàng năm, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ.

- Đến năm 2020, thực hiện đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2017 - 2020 Kế hoạch hành động của tỉnh về thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

## **2. Các nhiệm vụ chủ yếu thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030 (các nhiệm vụ cụ thể nhằm thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch hành động này)**

a) Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động của tỉnh để thực hiện thành công các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030.

b) Tăng cường huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, tập trung nguồn lực nhằm giải quyết những vướng mắc, các lĩnh vực gặp khó khăn trong quá trình thực hiện Kế hoạch hành động.

c) Thực hiện xây dựng cơ sở dữ liệu các mục tiêu phát triển bền vững, cơ chế thu thập thông tin dữ liệu phục vụ giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững; vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu về các mục tiêu phát triển bền vững; công khai thông tin về kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để chia sẻ với các bên liên quan nhằm khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu này và để phục vụ công tác hoạch định chính sách.

d) Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao ở mọi lĩnh vực để phục vụ sự nghiệp phát triển của tỉnh theo các mục tiêu phát triển bền vững, chú trọng đến đội ngũ cán bộ lãnh đạo, hoạch định chính sách.

đ) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Chú trọng phát triển công nghệ môi trường, công nghệ sạch, công nghệ năng lượng mới.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giám sát, đánh giá, báo cáo tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Đến năm 2025, thực hiện đánh giá giữa kỳ giai đoạn 2021-2030 kết quả thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Đến năm 2030, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững kết hợp với đánh giá kết quả thực hiện và chuẩn bị xây dựng các mục tiêu phát triển cho thời kỳ tiếp theo.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về phát triển bền vững và các mục tiêu phát triển bền vững.

2. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các sở, ngành, địa phương, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư trong thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Yên Bái và các tổ chức thành viên trong việc giám sát thực hiện và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

3. Tăng cường và huy động các nguồn tài chính trong và ngoài nước để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách cụ thể để huy động các nguồn lực xã hội, đặc biệt là từ khu vực doanh nghiệp, khu vực tư nhân để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

4. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, sự phối hợp giữa các cơ quan, địa phương, các tổ chức chính trị, xã hội, cộng đồng doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững để bảo đảm tính tích hợp và lồng ghép của các mục tiêu.

5. Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; đẩy mạnh công khai, minh bạch trong sử dụng ngân sách nhà nước, trong phân bổ nguồn lực.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh; tích cực tham gia và tổ chức các hoạt động chia sẻ, học tập kinh nghiệm và nâng cao năng lực thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ của quốc tế cho thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này và các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh đến năm 2030.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

a) Lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững trong quá trình xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm.

b) Giám sát, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch hành động và xây dựng các báo cáo thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững hàng năm. Tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Kế hoạch hành động.

c) Lồng ghép, huy động các nguồn lực, bao gồm cả nguồn lực từ xã hội, khu vực tư nhân, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và thực hiện Kế hoạch hành động.

3. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán và đảm bảo kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động.

4. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh chịu trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển bền vững, Kế hoạch hành động và tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Lồng ghép và triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương 5 năm và hàng năm.

b) Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức trong cán bộ, công chức, viên chức về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững theo nội dung Kế hoạch hành động này.

c) Giám sát, đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững theo chức năng, nhiệm vụ được giao; xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp theo quy định.

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng doanh nghiệp chủ động tham gia triển khai thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững và Kế hoạch hành động này trong phạm vi chức năng, hoạt động của mình, báo cáo kết quả thực hiện với Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- TT. Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, VX, TH.

